CTCP Sông Đà 5 (HNX: SD5)

FireAnt

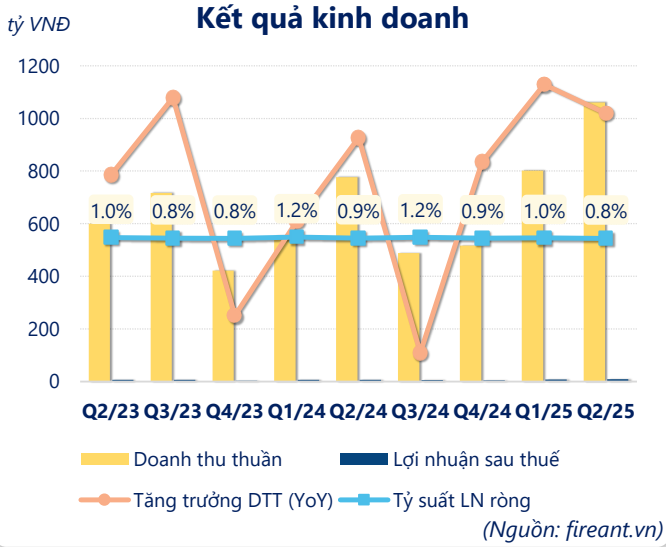
Ngày 30/06/2025	8,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**7.3%**	**20.3%**

ROE — Q2/25: **5.7%** | +/- YoY: ▲ 0.8%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	1,060 tỷ VNĐ	▲ 258 ▲ 32.2%	▲ 283 ▲ 36.5%
LN gộp	16.6 tỷ VNĐ	▼ 14.1 ▼ 45.8%	▼ 11.9 ▼ 41.6%
LN thuần	13.7 tỷ VNĐ	▲ 4.00 ▲ 41.2%	▲ 3.00 ▲ 28.0%
LN sau thuế	8.61 tỷ VNĐ	▲ 0.74 ▲ 9.4%	▲ 1.76 ▲ 25.7%

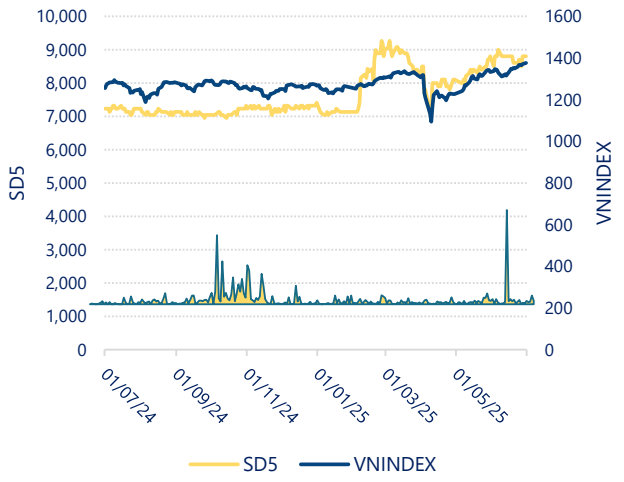
	6T 2025	YoY
DT thuần	1,862 tỷ VNĐ	▲ 531 ▲ 39.9%
LN gộp	47.3 tỷ VNĐ	▲ 7.10 ▲ 17.6%
LN thuần	23.4 tỷ VNĐ	▲ 5.90 ▲ 33.9%
LN sau thuế	16.5 tỷ VNĐ	▲ 3.10 ▲ 23.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

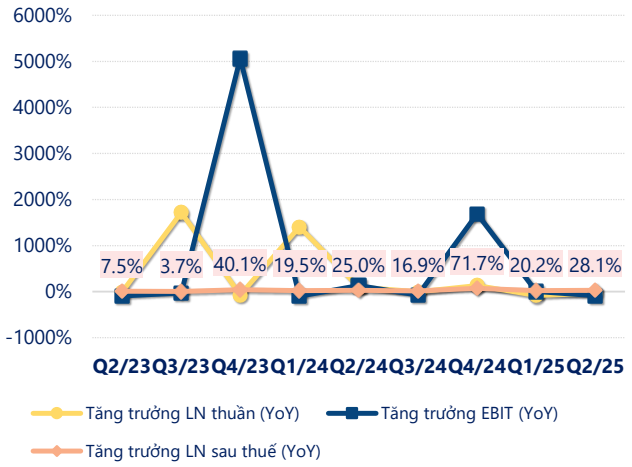
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 5 (HNX: SD5)

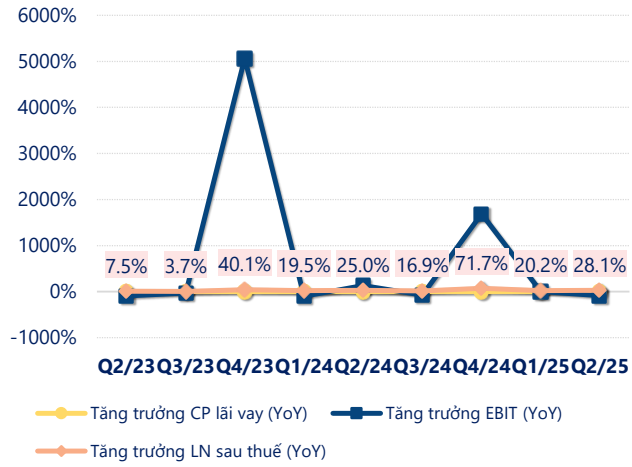
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



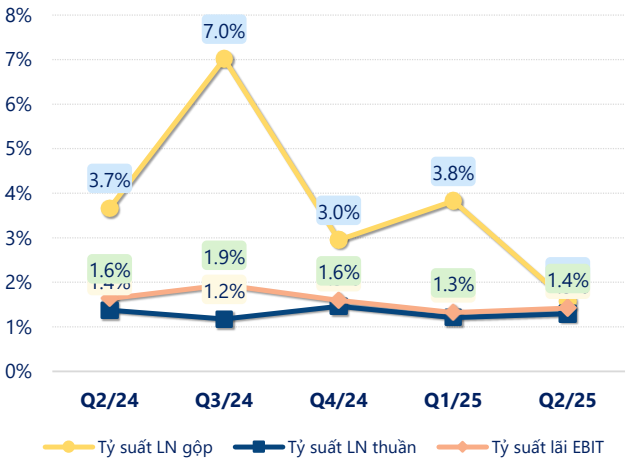
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



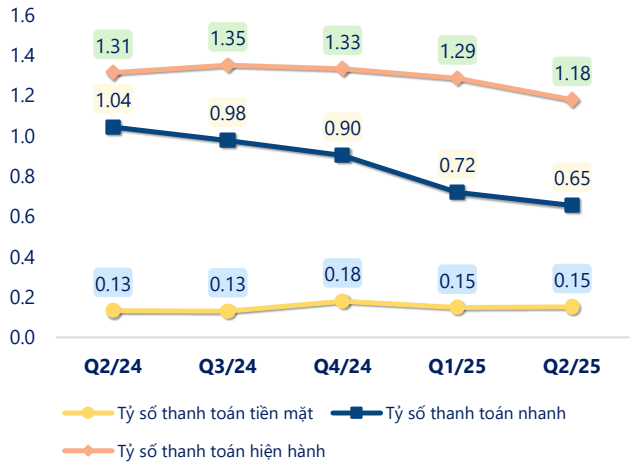
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



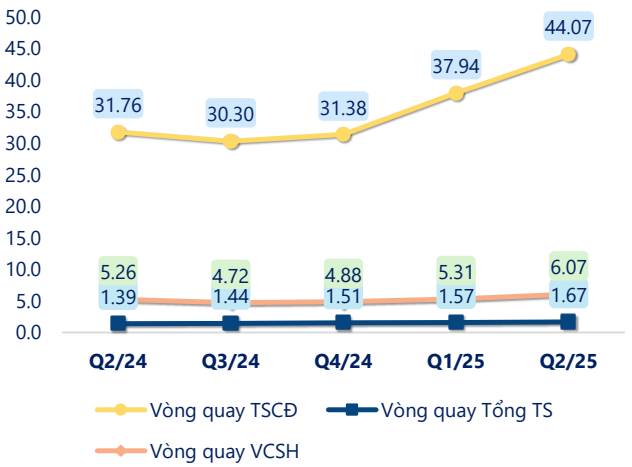
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



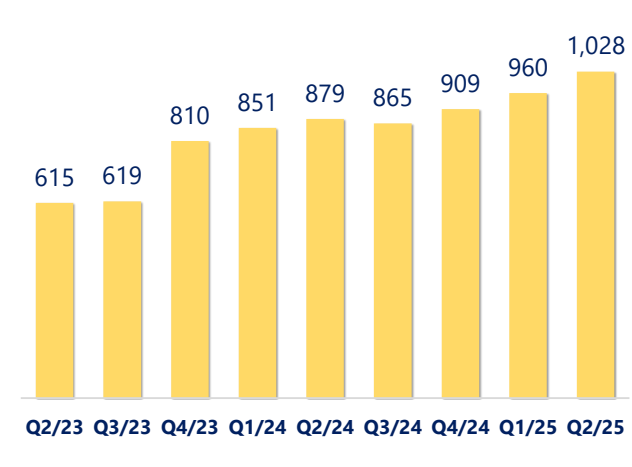
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

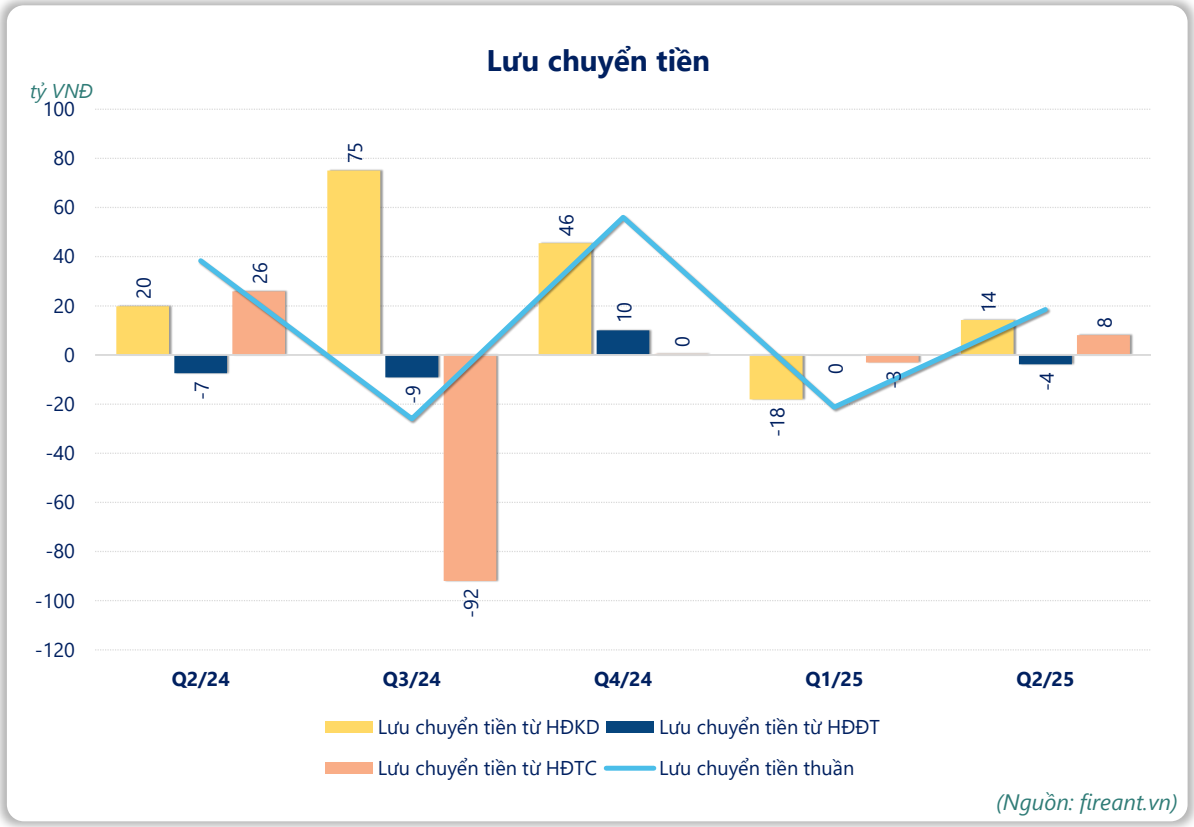


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 5 (HNX: SD5)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,060**	**777**	**36.5%**	**1,862**	**1,331**	**39.9%**
Giá vốn hàng bán	1,044	749	39.3%	1,815	1,291	40.5%
Lợi nhuận gộp	16.6	28.5	-41.6%	47.3	40.2	17.6%
Doanh thu HĐTC	113	45.7	147%	174	80.9	115%
Chi phí TC	81.5	39.5	106%	131	71.3	83.2%
Chi phí lãi vay	1.12	1.71	-34.5%	1.87	3.00	-37.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**34.3**	**24.0**	**42.7%**	**67.0**	**32.3**	**107%**
LN thuần từ HĐKD	13.7	10.7	28.0%	23.4	17.5	33.9%
Lợi nhuận khác	**0.25**	**0.33**	**-25.0%**	**0.39**	**1.73**	**-77.6%**
LN trước thuế	13.9	11.0	26.7%	23.8	19.2	23.9%
Lợi nhuận sau thuế	**8.61**	**6.85**	**25.7%**	**16.5**	**13.4**	**23.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.61**	**6.85**	**25.7%**	**16.5**	**13.4**	**23.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)